

nung một sự thay-đổi lớn xảy đến cho thầy 5 hôm sau. Tướng Đôn thành-linh bay lên Dalat gặp thầy. Ông tin thầy rõ là sau khi thảo-luận lại, ông Minh thấy cần có một màn-lưới tình-báo quốc-tế hải-ngoại trên vùng Thái-Bình-Dương, với trụ-sở tại Hong-Kong. Thầy là người đủ tài-năng làm việc này. Hiện nay, ở H. K. ta chỉ có Lãnh-Sự. Chính-Phủ ta đã làm giấy gửi Nữ-Hoàng Elizabeth Anh chấp-thuận thầy làm Tổng-Lãnh-Sự, vì chức-vụ này phải do chính Nữ-Hoàng đồng ý mới được. Nghe tin ấy, thầy nổi sùng, nhất-định không đi, xin nộp ngay đơn giải-ngủ đi về. Ông Đôn rất buồn-rầu, hết lời giải-thích, cam-kết đây không phải là “một sự tống-khử trong nhung-lụa” như thầy buộc tội, mà một sứ-mệnh quan-hệ, có tính-chất chiến-lược quốc-tế dài-hạn.

Ngoài ra Hội-Đồng đặt thầy trong một địa-vị đặc-biệt:

1. Thầy chỉ tùy thuộc bộ Ngoại-Giao trên phương-diện thuần-túy hình-thức bề ngoài, trao đổi công-văn, lương-bổng v .v.. Về tình-báo, đi-về, thầy trực-thuộc ông Minh và ông Đôn mà thôi. Khi nào muốn về Saigon, lấy vé phi-cơ về, khởi báo với Bộ Ngoại-Giao.
2. Thầy toàn quyền “kinh-tài” theo ý muốn, gây quỹ tình-báo, không cần phải cho ai biết.

Hạn thầy đi là 2 năm, sau đó sẽ về làm ngay bên cạnh một hai ông ấy. Thầy bèn nêu lên vấn-đề “đời sống lem-nhem” đang sống chung với một phụ-nữ, mặc dầu vẫn còn có giá-thú với một người khác. Nếu đi H. K. làm sao mang theo người ấy đi theo? Mục-dích nêu lên vấn-đề “lem-nhem riêng-tư” này là để Hội-

Đồng chán mà cho giải-ngũ đi về. Vì thầy đã thấy “mấy ông “ làm nhiều thứ thầy không thích, từ vụ ông Đôn không bảo-vệ được tính-mệnh Cụ, đến cái thành-phần Chính-Phủ lâm-thời này. Nghe thầy nói xong, ông Đôn không lộ vẻ bực mình, chỉ trả lời thầy là sẽ về Saigon bàn với ông Minh và Bộ Ngoại-Giao. Ba ngày sau, ông gọi điện-thoại lên bảo là Bộ Ngoại-Giao tìm ra biện-pháp cho bà ấy đi theo, dưới hình-thức “ gia-nhân Tổng-Lãnh-Sự”. Vé phi-cơ hạng du-lịch, chỉ có thầy mới có vé hạng nhất mà thôi. Thế là thầy hết lý-lẽ từ-chối. Có lẽ “mấy ông” cần mình tại H.K. làm tình-báo thật, nên mới nhượng-bộ đến mức ấy? Thầy đành phải khấn-gói lên đường, xếp lại cái mơ-ước chỉ-huy lũ Kùì của thầy trên chiến-địa!

Tòa Tổng-lãnh-Sự có một võ-phòng 3 sĩ-quan, chức tùy-viên ngoại-giao thầy mang theo từ trường Võ-Bị: Thiếu-Tá Thanh, Đại-Úy Phúc và Trung- Úy Cảnh. Ngoài ra còn có một văn-phòng 10 người của Bộ Ngoại-Giao đã có sẵn và một nữ bí-thư người Anh, để tiện việc giao-tiếp với Tòa Thống-Đốc Anh tại H.K. Thầy tới nhậm chức một tuần, có vị phu-nhân của Đại-Sứ ta tại Bangkok tới thăm thầy. Có lẽ bà cũng ở trong hệ-thống tình-báo , trong một dạ-tiệc quốc-tế, bà giới-thiệu thầy với mấy người Trung-Hoa. Đó là điểm khởi đầu cho chương-trình hoạt-động bí-mật mà thầy giao cho thiếu-tá Thanh, tùy-viên quân-sự của thầy phụ-trách, có đại-úy Phúc-Đen biết tiếng quan-hỏa phụ-tá. Kết-quả khá tốt-đẹp : trong vòng nửa tháng, đã đặt được “nhân” tại Hải-Phòng, qua hệ-thống thương-gia Tàu đi-lại vùng này, và ông Thanh bắt đầu nhận vài tin-tức lẻ-tẻ về tình-hình C.S. Ngoài ra cũng đã móc nối một Đại-tá Cao-Mên để dự làm cách-mạng lật-Shianouk , lúc ấy rất thân-thiện với C.S. Nếu chịu sẽ được ta yểm-trợ tài-chính và khí-giới, và sự che-chở nếu thất-bại. Thành-linh sáng 20 tháng giêng, thầy nghe tin Tướng Khánh lật Hôi-Đồng Cách-Mạng. Ba ngày sau, có công-điện gọi thầy

về. Các sĩ-quan tùy-viên đoán chuyến về này dữ nhiều, lành ít. Thầy cũng đoán như vậy và chuẩn-bị tâm-tư nhận sự đau-khổ. Chiếc Panam vừa đậu trước sân phòng khách danh-dự cho thầy xuống, vì vẫn được đối-xử theo nghi-lễ ngoại-giao, thì nhân-viên bộ ngoại-giao tiến lên, theo sau có tài-xế và 2 người nữa. Tới gần, thầy ngạc-nhiên thấy một người là Trung-Tướng Lẽ, người kia là bạn đồng-khóa Nguyễn-X. Nam. Lúc ấy đã 2 giờ sáng. Thầy phàn-nàn:-“ Khuya thế mà Trung- Tướng ra đón làm chi cho mệt?” Tướng Lẽ nghiêm mặt trả lời;” Nghe tin chú bị gọi về anh lo, không ngủ được, hỏi bộ ngoại-giao biết chú về hôm nay, anh phải ra gặp chú. Bảo, lự anh cũng đi, chứ khuya là cái khỉ gì?” Thầy quen ông này từ năm 1958, lúc ông sang Mỹ học lớp cấp-tốc 6 tháng. Ông kém Anh-văn. Mỗi đêm thường đến nhờ thầy tóm-tắt bài giảng buổi sáng và chuẩn-bị ngày hôm sau. Ông có tài nhớ giỏi, nên thâu-hoạch nhiều A và B. Ông bảo đó là công của thầy xin nhận làm anh-em. Hôm thầy đại-diện ông Minh nói chuyện với ông Thơ, ông ngồi ghế sau lưng ông Minh. Sau ngày thầy về Dalat, ông gọi lên chề 2 ông Minh, Đôn u-mê sao không dùng thầy làm Thủ-tướng, lại đi mời cái ông “cóc-chết kia”. Trước ngày thầy đi H.K., ông đến thăm, nhìn thầy một cách buồn-bã rồi nói:” Chúng nó ngán và ghen tài chú, nên tìm cách đẩy chú đi xa đó.! Nước ta có người tài mà không biết dùng, tức quá đi thôi!”

Trao-đổi mấy câu rồi thầy mời ông và Nam cùng lên xe bộ ngoại-giao đi về nhà thầy tại Bộ T.T.M.

Hai người cho thầy biết tin-tức Saigon mấy ngày gần đây. Ông Khánh đã bắt giam tất cả mấy Tướng như Đôn, Đính, Xuân, Kim. Chỉ còn ông Minh được tự-do, nhưng bị coi như kiểm-thúc tại-gia. Khánh hung-hăng lắm. Đi đâu là cả mấy xe hộ-tống, súng đầy mình, còi hú inh-ỏi, ai cũng khiếp-sợ như hung-thần. Cả hai đều khuyên thầy nên thận-trọng vì Khánh là đứ a tiểu-

nhân và hung-bạo. Ông Lễ buồn như muốn khóc, vì tính ngay-thẳng, lo cho thầy sắp bị nguy. Nhưng Nam, có tài xem Tử-vi, chẩn-tính ông, bảo không ai hại nổi thầy đâu. Đã quá khuya, thầy dặn ông ấy đi về. Lúc ấy Nam mới tử-tê tương-lai cho thầy biết. Từ hồi còn đi lính Thủ-Đức, một tối anh-ta tới xem hình lửa-thể và đánh các-tê tại phòng-ngủ thầy, ngắm tướng thầy đang ở trần, với chiếc slip che thân, rồi bảo;” Mày ngứa tay tao xem, và còn nhớ ngày sinh không?” Thầy nói cho anh-ta biết. Một lúc, anh nói cho cả bọn nghe: “Lạ quá, chúng mày ới. Cái thằng quý này, làm lính mà không bao giờ đánh giặc, mà lại lên lon vùn-vụt. Mẹ kiếp! Chúng ông chỉ vài 3 năm nữa là đứng xa 6 thước chào cái mặt khỉ của mày đó.! Mà cả thiếu-tá Bouillet chỉ-huy-trưởng này cũng phải chào thằng này nữa mới lạ chứ?” Mấy năm sau, những điểm Nam tiên-tri đều thực-hiện đúng cả. Lúc thầy làm Tiếp-Vận đi thanh-tra toàn quốc, đến đâu thầy vẫn được các đồng-khóa sung-sướng đưa tay lên mũ chào kính rồi mới chạy tới cầm tay, cầm vai tươi cười. Và có lần thiếu-tá Bouillet có việc vào yết-kiến, ngạc-nhiên nhận ra thầy, sau khi chào, là tên bị phạt nhiều trọng-cấm nhất khóa năm xưa! Còn Nam sau này chuyển sang Bảo-An, làm Đại-Úy, có lần tới thăm thầy tại T.T.M. tự-phụ:” Mày thấy tao nói đúng phanh-phách ra không?” Thầy trả lời:” Ngáp phải ruồi”. Nhưng cũng khá đấy, không đến nỗi phải bị đánh vỡ tráp hết làm ăn”. Nam nói: “Khánh gọi mày về là cho mày làm lớn, không phải hại mày đâu. Ông Lễ không biết số mày, nên lo vô lối. Nhưng số Khánh là số chết cháy. Mày nhìn cặp mắt nó thì thấy là mắt cá chết. Mày phải tránh đi tàu bay chung với nó nghe không?” Hai ngày sau, thầy vào dinh số 7 trình-diện ông Khánh, lòng lo âu không biết con-người xảo-trá và hung-bạo này sẽ đối-xử với mình ra sao đây? Tùy-viên mở cửa cho vào. Vừa bước chân vào, đưa tay lên mũ chưa kịp chào, thì ông Khánh đã bỏ cái ghế đang

ngồi, chạy ra cửa đón thầy, hai tay đưa ra trước, như chụp lấy thầy. Ông quàng vai, dắt thầy tới cùng ngôi trên cái ghế dài. Rồi nhìn thẳng vào mặt thầy ông nói bằng Pháp-ngữ: "J' ai besoin de toi ici. Tu seras mon Pierre Salinger et je serai Kennedy. Tu seras a mon cote jour et nuit. Tu m' accompagneras partout ou je serai, excepte quand je suis seul avec ma femme. Tu, avec Albert Cao vous etes mon brain-trust pour m'aider a diriger ce pays." (Tôi cần anh bên cạnh tôi. Anh sẽ là Pierre Salinger (Phát-Ngôn-Viên nổi tiếng của Kennedy), và tôi sẽ là Kennedy". Anh phải có mặt luôn luôn bên cạnh tôi. Anh đi theo tôi chỗ nào tôi đi tới, chỉ trừ trường-hợp tôi ở phòng-riêng với nhà-tôi mà thôi. Với Albert Cao (một đại-tá cựu sư-đoàn-trưởng, dưới quyền ông từ trước, nay giữ chức đồng-ly văn-phòng), toa thuộc ban đầu-não giúp moa điều-khiển quốc-gia này." Thấy ông lộ vẻ thân-mật, thầy liền hỏi về vụ giam Tướng Đôn. Sao lại nở xử tệ với ông Đôn như thế? Ông trả lời: "Toa quen Đôn sau moa nhiều. Toa thương ảnh, thì moa cũng thương ảnh. Toa đi xa không biết, chứ cái chính-phủ rùa của ông Thơ thì moa không lật, thằng khác cũng lật, mà còn tai-hại hơn. Moa đâu có giam Đôn. Rồi đây moa sẽ đem toa đến gặp ảnh. Toa sẽ thấy là moa vẫn kính-nể ảnh vô cùng. Cứ yên tâm giúp nhau làm việc đi. Đừng quan-tâm đến chuyện ấy nữa. Tháng sau, moa đưa toa đi gặp ảnh". Thầy yên tâm, để ý vào công-vụ mới. Chức-vụ này thời Cụ, do Tiến-Sĩ Tôn-Thất-Thiện đảm-nhiệm. Thiện là bạn học cũ của thầy tại Lycée Khải-Định năm 1943-44. Cơ-sở Nha Báo-Chí Phủ Thủ-Tướng có nhiều nhân-viên cũ. Thầy tuyển thêm mấy sĩ-quan giỏi Anh-ngữ, và một trung-úy thạo nghề nhiếp ảnh. Thầy còn phải kiêm-nhiệm thêm chức Giám-Đốc Nha Chiến-Tranh Quân-Đội. Thời-giờ rất eo-hẹp, phải chia ngày thành 4 buổi: sáng sớm và trưa từ 2 giờ tới 4 giờ, làm ở Nha Chiến-Tranh-Tâm-Lý gần Cầu Thị-Nghè. Khoảng 10

giờ, và sau 4 giờ chiều, lên xe tới dinh số 7 đường Norodom, làm việc với Thủ-Tướng cho đến khuya:, họp báo, chuẩn-bị bài Thủ-Tướng trả lời thông-tấn-xã quốc-tế, viết diẽn-từ, xem lại các bài của đài phát-thanh có chỗ nào “hớ” không, theo-rõi dư-luận ngoại-quốc để phúc-trình Thủ-Tướng. Những ngày phải tháp-tùng theo ông đi thanh-tra, kinh-lý, thì ngày hôm sau thường phải thức đêm giải-quyết hồ-sơ ứ-đọng ngày hôm trước. Rất nhiều đêm, không có thì-giờ về nhà ăn cơm, làm việc đến 9, 10 giờ, quá đói, phải nhờ quân-cảnh gác dinh lái xe mua phở về ăn cho xong. Ông Khánh hiểu sự cố-gắng và nhiều lần khen tài giúp ông tránh-né được nhiều bẫy do báo-chí đặt ra cho ông vấp. Ông càng ngày càng tin-cậy. Mỗi khi ông tuyên-bố điều gì, trước khi ông đọc một bài nào bất cứ do ai soạn-thảo, kể cả chính tay ông viết ra nữa, ông cũng tìm thầy, đưa thầy đọc và sửa lại rồi mới đọc. Một tháng sau, ông giữ lời hứa, mang thầy lên Dinh số 2 ở với ông một đêm. Đến chiều, ông đích thân, đuổi tài-xế xuống, lái xe cho thầy đến Dinh số 1, nơi trước đây thầy vẫn vào gặp Cụ. Đây là nơi ông tạm giữ ông Đôn tư mấy tháng nay, đối-xử đàng-hoàng, đủ tiện-nghi, chỉ thiếu tự-do ra khỏi Dinh. Rất tế-nhị, thấy ông Đôn hớn-hở đi ra đưa tay ôm thầy, ông bèn cáo lỗi cần đi tiểu, bỏ đi khuất sau mấy hàng cây. Mục-đích là để cho 2 người tâm-sự với nhau khỏi sợ bị nghe lóm.

Tiệc thay, con người có những cử-chỉ đẹp làm rung-động lòng, nhưng lại thiếu lòng trung-nghĩa, và thành-thật. Viết tới đoạn này, thầy không tránh được sự cảm-hoài trong quá-khứ. Giá ông Khánh có được những tính “đàn-anh và thành-thật” như ông Đôn thì có lẽ thầy đã giúp ông nhiều hơn, 100 lần nhiều hơn như ông nhận thấy và khen-ngợi. Vì thầy làm lúc ấy là do tự-ái, không muốn để bị chê và bị “lật tẩy”, chứ không phải “vì ông”, “cho ông”, “vinh-danh” cho ông, như ông muốn! Thỉnh-thoảng thầy chỉ gỡ cho ông những cái bẫy quá rõ-rệt, tránh những cái sơ-hở

quá dễ thấy, để con mắt kẻ nịnh-bợ chung quanh ông khởi thắc-mắc tại sao thầy không giúp gì ông. Chỉ sau một tuần, tình cờ thầy thấy rõ tâm-địa ông Khánh đôi với thầy. Nghe lời ông, thầy như là hình với bóng so với ông, mật-thiết chỉ kém bà ấy thôi. Đẹp-đẽ và hứa-hẹn lắm! Nhà ông chỉ cách nhà thầy 100 thước, thỉnh-thoảng ông gọi thầy đến nhà bất thần. Thầy đi bộ, mang đôi dép lẹp-kep không đi xe. Một hôm không ngờ lại chính vừa lúc ông anh-vợ ông đến từ-giã lện đường đi H.K. làm Tổng-Lãnh-Sự! Té ra việc gọi thầy về lương tiện cho ông: cướp chỗ của thầy cho bà-con, lại có tên hầu dưới trướng! Hoàn-tòan khác với ông Đôn chỉ tìm dịp tác-thành cho thầy! Thầy giận, nhưng cắn răng để bụng. Trong óc thầy lại còn lời khuyên của ông Nam. Thầy tránh đến mức tối-đa mọi cơ-hội phải ngồi gần hay đi xe, phi-cơ chung với ông. Có một lần, ở phi-trường Tân-Sơn-Nhất, ông mời Đại-Sứ Mỹ đi kinh-lý. Thầy trốn đi ngồi phi-cơ báo-chí V.N., chiếc xếp thứ 4 cất cánh sau chiếc cơ Thủ-Tướng. Ông nhìn quanh kiếm thầy, không thấy, phi-cơ đã nổ máy, đã nhận phép bay. Ông tròn xoe cặp mắt, ra lệnh phi-công tắt máy, sai tùy-viên mở cửa, chạy ra gọi hộ-tống phải tìm ngay thầy lên phi-cơ Thủ-Tướng. Cả phi-trường lộn-xộn, tưởng có du-kích tấn-công hay phá-hoại, vì thấy lính chạy lảng-xãng. Tìm được thầy đang ngồi tán-dóc với mấy cha nhà báo, cha-con mừng quá, lái về phi-cơ ông nộp. Ông nhăn-nhó bằng tiếng Việt, tránh Mỹ hiểu:” Toa phải ngồi gần moa. Sao hở là trốn đi tán mấy con “lỗ”?” Hình như ông quên cái trò không đẹp với thầy, hoặc định đền-bù lại một thứ khác, nhưng vì thiếu quảng-đại còn tiếc chưa muốn đền, thì xảy ra vụ thầy bị đi đày.

Vụ này xảy ra khoảng tháng 3 năm 1964, nhân dịp Bộ-Trưởng Mac Namara thăm V.N. để về phúc-trình T.T. Johnson về tình-hình V.N. sau ngày ông Khánh cướp quyền. Ông cất đặt kế-hoạch đón-tiếp các nơi chi-tiết, tâm-sự:” Nếu phúc-trình tốt,

chúng mình sẽ ở đây đến hết chiến-tranh”. Riêng thầy, ông hy-vọng thầy sẽ làm cho tụi báo-chí tháp-tùng Mac Namara phải thấy hết những cái hay của ta. Sự thành-công ngoài sự ước-mong của ông. Đáng chú-ý nhất là lúc phái-đoàn ghé Cần-Thơ. Mac Namara lên máy phóng-thanh nói với quần-chúng. Trung-Úy Linh, một giáo-sư tốt-nghiệp Mỹ, nói Anh-Ngữ như ngôn-ngữ mẹ-để thông-dịch rất chính-xác. Vì thế quần-chúng không hung-nhích, không có một tiếng yỗ tay. Vì diễn-giả nói những câu nghe chán lỗ tai, lại vô-nghĩa đối với người dân Việt. Ông Khánh cảm thấy nguy, bèn nháy thầy nháy lên khán-đài thay ông Linh làm thông-dịch cho Mac Namara. Thầy để cho ông Mỹ thao thao, rồi thầy “bịa” ra những câu mà thầy biết dân nghe thì phải thích, tở như :”Tôi rất kính-phục sự chịu-đựng của quý-vị. Trời nắng thế này mà kéo nhau đến đây, đứng yên chịu nắng đốt cháy da, nghe tôi nói chuyện, thật là đáng ngưỡng-mộ. “Sau đó lẽ dĩ nhiên, thiên-hạ, vì được ông khách ca-tụng, bèn vỗ tay inh-ỏi. Cứ như vậy thầy “bịa” ra một bài diễn-từ mà trong trí óc Mac Namara không bao giờ nghĩ tới tở như :” nước quý ông-bà chịu nạn chiến-tranh hàng chục năm mà vẫn hăng-hái ra đồng làm việc dưới nắng, dân nước tôi có lẽ không làm nổi!,” Dân quê ta được nghe người ngoài khen “hơn dân khác” thì làm sao chẳng thích-thú vỗ tay hoan-nghe. Mà Mac Namara lại cứ tưởng là tại mình nói có duyên, nên dân Mít mới “mê” đến thế! Từ đó cho tới 2 nơi khác, thầy cũng làm cái trò ma-giáo ấy và Mac Namara vẫn được quần-chúng thôn-quê V.N. nhiệt-liệt hoan-hô.! Chiều, trước khi từ-giã lên phi-cơ bay về Mỹ, Mac Namara nói với ông Khánh, có thầy đứng ngay sau lưng :”I will report the beautiful results I have noticed in the countryside to-day. And I will recommend a greater assistance to your government”:(Tôi sẽ trình lên những kết-quả tốt-đẹp ở thôn-quê mà tôi nhận thấy hôm nay. Và tôi cũng sẽ đề-nghị gia-tăng viện-trợ cho chính-phủ

ông”). Phi-cơ vừa bay, ông Khánh choàng vai ôm thầy :”Cám ơn toa, toa thật là kỳ tài!” Ai ngờ chỉ vài chục phút sau, chính con người vừa cảm ơn và ca-tụng thầy, lại mặt-sát thầy một cách “thô-bạo” thầy chưa từng bị ai trên đời mặt sát như vậy!

Thầy theo ông đi về nhà tại T.T.M. Trong phòng khách nhỏ, lúc ấy có mặt Đại-Tá Chuân, vừa mất chức Giám-Đốc Chiến-Tranh-Tâm-Lý do thầy kiêm-nhiệm với chức Giám-Đốc Báo-Chí. Ông Chuân đang chờ lĩnh một Sư-Đoàn ở miền Tây, nên được mời tháp-tùng theo đi kinh-lý sáng nay. Trong phòng cũng còn có 3, 4 tên gác-đờ-co mang súng tiểu-liên trên vai đứng mỗi góc . Mọi người uống nước vui-vẻ. Ông lại khoái-chí như vừa thắng lớn, nghĩ tới Mỹ sắp chính-thức ủng-hộ chính-phủ ông, ban cho nó cái “tính-chất pháp-lý” nó đang thiếu, bằng cách tăng-cường viện-trợ. Ông thấy địa-vị qua ngày hôm nay đã thay-đổi khác thường.

Mọi người cũng chia vui với ông. Bỗng nhiên , ông hỏi thầy: “Báo-chí ngoại-quốc đứng đâu, moa không thấy để thâu cảnh toa làm cho dân Cần-Thơ võ-tay như điên hoan-hô Mac Namara?”

Thầy trả lời :” Vì mình thay đổi bất thần chương-trình, nên phi-cơ báo-chí ngoại-quốc chờ mình ở An-Giang, là nơi mình ghé đầu tiên.”-“ Trong Nha toa, ai trách-nhiệm xếp-đặt chương-trình di-chuyển báo-chí ?”-”Thiếu-Tá Thân”. “-Toa sáng mai đuổi nó đi!”. Thầy cãi lại :” Phi-cơ bay đi đâu là do Mỹ quyết-định. Ông Thân chỉ làm bổn-phận chuyển cho Mỹ chương-trình kinh-lý rồi Chính Mỹ sắp xếp chỗ ngồi trong phi-cơ do Mỹ lái. Vậy làm sao đổ trách-nhiệm cho ông Thân , mà tôi phải đuổi ông ấy?”. Ông Khánh bèn trợn mắt thét:” Toa hay cãi bướng!. Moa còn có thể lấy cả cái lon Đại-Tá của tao nữa, hướng chi việc đuổi thằng Thân?”

Thầy liền đứng phốc dậy, một tay cầm tập notes , tay kia dùng viết rạch nát giấy trên tập notes và mặt đỏ như tiết, nói to:” Thưa Trung-Tướng-Thủ-Tướng. Tôi biết ngài quyền lớn. Nhưng xin ngài hiểu dùm rằng cái lon này không phải ngài ban

cho tôi, ngài không có quyền lấy lại vì tôi không hề làm điều gì phạm-pháp. Ngài chỉ có quyền lấy lại cái chức-vụ ngài ban cho tôi để phục-vụ ngài. Bây giờ tôi xin trả lại ngay cho ngài cả 2 chức-vụ ấy, vì tôi không thích làm việc với ngài nữa. Kính chào Ngài” Nói xong nhìn thẳng không chớp mắt, chào kính như máy nhưng rất đúng phép, quay 180 độ, bước ra, đầu thẳng, lên xe về nhà. Hai giờ sau, ông Chuân gõ cửa hồi lâu, người nhà nói rõ, thầy xuống tiếp. Ông Chuân, nhà cách thầy 4 căn, tỏ vẻ lo-lắng cho thầy sợ lúc ấy ông ra lệnh là tụi gác-đờ-co bắn thầy chết tươi rồi! Vì thầy “trêu-tức” ông lắm đó! Thầy cảm ơn, nhưng nói việc ấy hợp với trí-óc, có chết cũng chỉ một lần, chứ không phải là thứ “chịu đấm ăn xôi”, mà phải nhin! Bảo thầy “trêu tức” ông Khánh như ông Chuân nói là không đúng sự thực. Có thể bảo là thầy không đối-xử với ông Khánh như trước đây từng đối-xử với Tướng Ty. Cũng nhận được lệnh phạt một cấp nhỏ, thầy im – lặng tự xử cho công-bằng, không cãi lệnh. Đằng này, trong đầu-óc thầy đã có thành-ý không-tốt về người mình phải phục-vụ, biết rõ người này đã cướp chỗ làm cũ của mình cấp cho bà-con, dùng lời ngọt-ngào dụ mình làm thân “trâu-ngựa” cho người ta lên quyền vua-chúa. Nay đã đạt rồi, thì “mặt nạ” rơi xuống, lộ ra cái hình-thù của đũa võ-phu, bất-công, phản-trắc. Mà bằng-chứng gần nhất là vụ chần-chừ ngày cách-mạng, chờ khi chắc thắng rồi mới nhảy vào, trái với lời hứa-hẹn trước trong những ngày bí-mật âm-mưu với nhau. Trước lời chỉ-trích vô-căn-cứ của ông Khánh, tưởng mình là quyền nhất nước muốn nói gì thì nói, mọi người phải im lặng tuân theo, thầy nhất-định muốn làm cho ông thấy là ông nhầm. Thầy phải “trình-bày sự-việc”, “phải giải-thích lý-do” để minh-oan cho thuộc-hạ của thầy. Ông đuối lý, nên nổi sùng mặt-sát thầy. Rõ-ràng là “lấy thịt đè người”, tưởng là thầy sợ im lặng, cho ông thắng là xong. Nhưng thầy là “giống Kùì” ông đã từng biết và vẫn gọi thầy như vậy

những khi thân-mật. Thầy đã phản-ứng lại mạnh-mẽ ông không ngờ, nên ngồi yên bất động. bởi vậy thầy mới được yên đi về an-toàn. Cũng có lẽ ông tuy nói nặng, nhưng không muốn “cạn-tau, ráo máng” đối với thầy, vì còn tưởng sau đó đâu lại hoàn đầy, mọi sự điều êm-thắm như trước! Nhưng ông làm sao hiểu được tâm-trạng thầy lúc ấy: thầy đã chán ông đến tận tủy, chán con người tráo-trở, phản-bội, khi đắc-thắng, đáng lý cùng chia vui thuộc-cấp có công, lại chỉ biết hưởng thật trọn- vẹn một mình, lúc sai-lầm, nghe khuyến-cáo lại thổ- lộ bản-tính độc-tài, bất-công, dùng lối mặt sát người học-thức như đũa ăn, người ở! Đối với một quốc-trưởng như vậy, làm sao. thầy còn tận-tụy làm việc được? Chỉ còn cách là thoát khỏi vòng cương-tỏa của người ấy, bất cứ giá nào. Thầy về nhà, ngồi bàn- giấy thảo đơn từ-chức, kèm theo đơn xin giải-ngũ, kể từ ngày hôm sau. Thầy đoán thế nào ông cũng sai văn-phòng gọi, rồi chính ông sẽ đích thân gọi, vì thầy biết ông sẽ nghĩ lại và thấy mình vô-lý buộc tội anh thiếu-tá, và quá nặng lời với thầy. Chắc là ông sẽ trêu thầy cười rồi hòa cả làng. Nhưng theo ý thầy, những trường -hợp này còn tái-diễn hàng chục lần trong tương-lai với con-người thiếu đức-tính lãnh-đạo như ông. Vì vậy, thầy quyết định không trả lời và dặn mọi người trong nhà trả lời :” Thầy đi vắng, không có nhà”. Suốt đêm hôm ấy, văn-phòng gọi 3 lần, ông đích thân gọi một lần. (Ba tháng sau, ông có trách là tối hôm ấy chính ông có gọi thầy, với mục-đích nói lại vì quá nặng lời, nhưng thầy không thèm trả lời, ông giận, “đầy đi hành-xác, để thấy cực gọi về, thì cho trực-thăng đón về”! Đó lại chỉ là lời ông nói sau này, thầy nghe, cảm ơn cho yên chuyện, nhưng không còn tin-tưởng và lòng dạ làm việc cho ông nữa).

Hai ngày sau, ông Khiêm, lúc ấy là Tổng-Trưởng Quốc-Phòng gọi điện-thoại báo tin thầy chuẩn-bị đi trình-diện sư-đoàn 22 ở Dakto, Quân-Đoàn 2. Ông nói vài câu an-ủi, và tiếc là không

giúp được gì. (Tính ông này vẫn thế: được lòng mọi người, ai cũng không thể thù ghét ông được, vì thế, dưới trào nào, từ Diệm, qua Minh, Khánh, rồi sau này, Thiệu, ông này vẫn ngồi trên cao 7 tầng mây vững như bàn thạch. Và ngày di-tản chắc chắn là không hề phải lo đi xin jobs như 95 phần trăm dân Mít chúng ta. Có điểm thầy phải ghi ơn ông Khiêm là trong thời-gian 1970-75, thầy trách-nhiệm mọi vụ nhập-cảng dầu hỏa cho Esso, mỗi lần cần, thầy được Thủ-Tướng Khiêm, nhớ tình xưa, tiếp ngay tại văn-phòng và chấp-thuận ngay những giấy phép thầy xin cho công- việc công-ty).

Lệnh ông Khánh là thầy phải đi hành-quân tuần-tự đại-đội, qua tiểu-đoàn tới trung-đoàn mỗi cấp một tháng, quan-sát, không chỉ-huy. Rõ-ràng là một hình-phạt hành-xác. Thầy tuy cực-nhục, nhưng tâm-hồn triết-lý kù có sẵn từ khuya, thầy chịu khổ nhất là hôm thứ nhất, chưa sẵn-sàng thích-ứng với hoàn-cảnh mới, từng quen sống trong văn-phòng có máy-lạnh, đi vợ ny-lông, nay mang vợ len nhà binh nóng bức, trong đôi ủng nặng, leo núi dốc, dưới nắng chang-chang, thầy uống quá nhiều nước mà không biết ngậm ít muối trước, nên thoát nhiều mồ-hôi đến ngất-xỉu. Đại-úy chỉ-huy sợ trách-nhiệm bàn với tùy-tùng điện về sư-đoàn mang trực-thăng vớt thầy về căn-cứ, may lúc ấy, thầy tỉnh dậy, hét xin” đừng làm thế”, nghỉ một lát sẽ tiếp-tục được. Quả nhiên như vậy thật. Thầy kiếm một cây khô nhỏ làm cây gậy-con chống lằn- mò theo gót đoàn quân qua hết mấy ngọn đồi. Tối đơn-vị tạm nghỉ tại ven sông. Thầy nghỉ rồi theo binh-sĩ xuống sông tắm. Nước mát làm thầy khỏe lại. Tối hôm đó, vài binh-sĩ lúc chiều ở gần nơi thầy nằm ngất-xỉu, đến hỏi thăm. Họ ngạc-nhiên về trường-hợp của thầy, vì hằng nghe tiếng thầy trong ra-đi-ô và hình trên báo-chí. Họ cũng có những lời phê-bình ông Khánh không lấy gì làm kính-phục. Rồi ai-nấy đều an ủi thầy sớm muộn gì, ông ấy cũng phải mời thầy trở lại làm việc.

Thầy chỉ cười, kể lại cho họ nghe vụ Tây bắt thầy đi gác đê năm 1946. Thầy vẫn làm được, ngủ phân người mà không chết, thì làm sao ông Khánh giết chết thầy được? Nghe câu chuyện vui tai. mọi người cùng cười vui-vẻ. Bỗng có một chú, mang ra cái ống Giugoz chú dùng đựng cơm. Chú nói:” Chắc Đại-tá không có thức ăn. Em có miếng thịt gà- kho em dành từ 3 hôm nay. Em xin mời Đại-Tá ăn ngay đi cho lại sức, vì mai mình còn phải trèo 4, 5 ngọn đồi nữa đó. Và sáng sớm, Đại-tá nhớ ăn một tý muối nhé!” Thật là cảm-động. Những cử-chỉ lẻ-loi, thành-thật, huynh-đệ, không phân-biệt cấp-bực thầy nhận thấy thường xảy ra mỗi ngày trong đời sống chiến-sĩ ta ngoài chiến-địa, đã làm thầy cảm-hứng viết nên tập thơ “Anh Lính Chiến” mà sau ngày phục-hồi chức-vụ Giám-Đốc Chiến-tranh Tâm-Lý, thầy cho in và phát khắp đơn-vị. Thơ này ca-tụng “anh lính” mà “chê-trách tướng-lãnh” ngồi phòng lạnh chỉ-huy, dùng “cấp-bực, huy-chương Phước-Hùng” xua đàn-em vào nơi nguy-hiểm một mình, chết để lại vợ con vất-vưởng trên đời. Vài tướng”lớp mới do ông Khánh tạo nên” đọc tập thơ này thấy nhột bèn thù thầy, chỉ chờ cơ-hội là xông vào làm thịt. Quả nhiên có người làm “thịt thầy được”. Nhưng lý-thú lắm!. Tưởng làm thịt được thầy, nhưng chính tay kẻ “bạn-thù” ấy lại tháo cái gông-tù trên cổ thầy hằng mong vút từ thời Cụ, trả cho thầy tự-do lo việc riêng, kiếm chút tiền như thiên-hạ.